



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 1011/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 20/05/2025 Trang/ Page: 1/2
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	C.TY CP NHÀ MÁY NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI VĂN GIÁO Ấp Bà Đen, xã An Cư, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.
2. Địa chỉ kiểm tra: <i>Place of test:</i>	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC
3. Đối tượng kiểm tra: <i>Object:</i>	Sào cách điện cao thế <i>High voltage insulating pole</i>
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 thiết bị/ 01 Devices; Di động ngoài công trường/ <i>Mobile off-site</i>
5. Phương pháp kiểm tra: <i>Method of testing:</i>	ETSC/KĐ/QT-06; TCVN 8096-200: 2010; TCVN 6615-1: 2009; QCVN QTĐ-5: 2009/BCT; TCVN 5587:1991; Tài liệu kỹ thuật NSX
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	19/05/2025
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ Type: HV-216 Số chế tạo / <i>Seri No:</i> Không rõ/ NA Điện áp sử dụng/ <i>AC. Use voltage:</i> 110 kV Chiều dài/ <i>Length:</i> 5.100mm Tiết diện/ <i>Section:</i> (41+37+33+29)mm ² Năm sản xuất/ <i>Date of manufacture:</i> 08/2019 Nhà sản xuất/ <i>Manufacture:</i> Hastings - USA
8. Phương tiện kiểm tra: <i>Testing equipment:</i>	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; HZXC-10HZJ.
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả kiểm tra: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>
11. Tem kiểm tra: <i>Testing stamp No:</i>	596/25/ETSC
12. Kết luận: <i>Conclusion</i>	Các chỉ tiêu kiểm tra phù hợp theo quy định/ <i>The inspection criteria are consistent with the regulations</i>
13. Khuyến cáo thời hạn kiểm tra lần sau: 05/2026 <i>Recommended next testing period:</i>	

Người Thực Hiện
Executor

Nguyễn Đức Tiến Luyện



Nguyễn Quốc Hoàn





PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA
EXAMINATION REPORT

Ngày/ Date: 20/05/2025
Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra tình trạng bên ngoài/ *Check out the outside condition:* Bình thường/ *Normal*

10.2 Kiểm tra kích thước hình học/ *Check geometric dimensions:*

Stt No	Đối tượng Object	Đơn vị Unit	Công bố của nhà sản xuất Manufacturer's announcement	Kết quả Result
1	Chiều dài sào/ <i>Length</i>	mm	1420/1240/1200/1240	1420/1240/1200/1240
2	Đường kính/ <i>Diameter</i>			
	- Đoạn 1/ <i>Line 1</i>	mm	41	41,01
	- Đoạn 2/ <i>Line 2</i>	mm	37	37,00
	- Đoạn 3/ <i>Line 3</i>	mm	33	33,02
	- Đoạn 4/ <i>Line 4</i>	mm	29	29,01

10.3 Điện trở cách điện/ *Insulation resistance:*

Đối tượng <i>Object</i>	Trước khi thử cao thế/ <i>Before trying so high (MΩ)</i>	Sau khi thử cao thế/ <i>After trying so high (MΩ)</i>	Đánh giá <i>Evaluate</i>
Phase - Vô (<i>Case</i>)	> 50 000	> 50 000	Đạt/ <i>Pass</i>

10.4 Điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ *Industrial frequency alternating voltage:*

Đối tượng <i>Object</i>	U (kV)	t (minutes)	Mức quy định <i>Standard level</i>	Kết quả <i>Result</i>
Phase - Vô (<i>Case</i>)	105kV/30cm	1	Chịu được/ <i>Pass</i>	Không phóng điện/ <i>No discharge inspection</i>